

Bản án số: **41/2023/HS-ST**

Ngày: 05-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tư

Bà Nguyễn Thị Xim

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 30/3/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1973; tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 112/5D, khu phố 1, phường Tân Thới Nhất, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Khu chung cư Hoàng H, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Túy (đã chết) và bà Huỳnh Thị Hòa (đã chết); Bị cáo có 6 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất sinh năm 1971; bị cáo có 01 con ruột sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2022 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Hoàng Xuân Đ** (tên gọi khác: Hoàng Văn Đ), sinh năm 1965; tại H; Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 03/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng N, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ tên là Ngô Thị T, sinh năm 1970; Bị cáo có 4 em ruột, lớn nhất không xác định được năm sinh, nhỏ nhất sinh năm 1973; Tiền án,

tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/01/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2022 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Phạm Huyền Tr**, sinh năm 1983; tại Đ; Nơi cư trú: 95/27/3 Cách Mạng, phường T, quận P, Thành phố H; Chỗ ở hiện nay: 695D, phường P, quận T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Chạy xe Grab; Trình độ văn hóa: 11/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn M (đã chết) và bà Đặng Thị C, sinh năm 1956; Bị cáo có 5 anh chị em ruột, lớn nhất không xác định được năm sinh, nhỏ nhất sinh năm 1990; Bị cáo có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2022 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Ông Trương Văn H, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Phường T, thành phố Đ, tỉnh B. (xin vắng)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Đ Th, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thành phố Đ, Thành phố H. (xin vắng)

Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ dân phố 11A, khu phố 2, phường B, thành phố Đ, Thành phố H. (xin vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài và lợi dụng trước đây đã từng có thời gian làm cộng tác viên thử việc tại “Tạp chí văn hoá doanh nghiệp Việt Nam” khu vực phía Nam nên Nguyễn Thị Thu T biết được một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước hoạt động liên quan đến lĩnh vực san lấp mặt bằng, có tác động ảnh hưởng đến môi trường. Ngày 03/10/2022, T gọi điện thoại rủ Hoàng Xuân Đ và Phạm Huyền Tr đến tỉnh Bình Phước để tìm các cá nhân, tổ chức san lấp mặt bằng rồi dùng danh nghĩa nhà báo đe dọa sẽ viết bài, báo cơ quan quản lý về môi trường nhằm mục đích để chiếm đoạt tài sản (tiền).

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/10/2022, T thuê Nguyễn Đ Th điều khiển xe ô tô biển số 51H - 627.94 chở T và Tr đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến Ngã 4, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đón Hoàng Xuân Đ rồi lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng đi huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận ấp 3 xã T, huyện Đ, tỉnh B (Cây số số 9) thì T nhìn thấy một xe ô tô ben chở đất từ đường bê tông giao

với Quốc lộ 14 chạy ra nên T nói với Đ, Tr đi vào trong bãi đất để xin tiền đồ xăng (chiếm đoạt tài sản). Khi vào đến bãi đất, cả ba gặp anh Lưu T Đại là tài xế xe máy xúc và giới thiệu là Phóng viên “Tập chí văn hoá doanh nghiệp Việt Nam” đến làm việc, yêu cầu anh Đại cho số điện thoại của chủ bãi đất để liên hệ nếu không sẽ báo cơ quan chức năng về Môi trường đến làm việc, đồng thời T yêu cầu Tr dùng điện thoại di động ghi hình (quay video) hiện trạng bãi đất đang san lấp. Sau khi được anh Đại cho số điện thoại của anh Trương Văn H (là chủ bãi đất) thì T lấy điện thoại của Tr (số 0912590908) gọi cho anh H hù dọa việc anh H khai thác đất là vi phạm pháp luật và yêu cầu anh H đưa cho T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nếu không sẽ báo cho Cơ quan chức năng có thẩm quyền đến lập biên bản đưa xe về để xử lý. Do anh H nghĩ T là phóng viên và lo sợ nếu không đưa tiền cho T thì T sẽ báo Cơ quan chức năng đến làm việc sẽ ảnh hưởng đến công việc của mình nên anh H đồng ý và gọi điện thoại nhờ anh Đại cho mượn số tiền 5.000.000 đồng bỏ bao thư và gọi cho số điện thoại 0934 137 805 để đưa tiền thì T hẹn giao nhận tiền tại quán cơm Hà Nội (thuộc ấp 3, xã T, huyện Đ).

Đến 11 giờ 15 cùng ngày, anh Đại đến quán cơm Hà Nội thì gặp T, Đ, Tr và đưa cho T một bì thư bên trong có số tiền 5.000.000 đồng nhưng T nói Đ nhận. Khi Đ vừa nhận tiền, kẹp vào cuốn sổ và lên xe ô tô biển số 51H - 627.94 thì bị Công an huyện Đồng Phú lập biên bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với T, Đ, Tr.

Quá trình điều tra, Đ, T, Tr đã khai nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Xuân Đ và Phạm Huyền Tr về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Xuân Đ và Phạm Huyền Tr phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

Áp dụng khoản 1, Điều 170 Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị HĐXX tuyên phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; các bị cáo Hoàng Xuân Đ và Phạm Huyền Tr từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, ốp lưng màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, ốp lưng màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, ốp lưng màu trắng; Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự trả lại cho bị hại Trương Văn H số tiền 5.000.000 đồng và tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cuốn

sổ có bìa màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề nghị xem xét.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại Trương Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đ Th và anh Nguyễn Đình T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Xuân Đ và Phạm Huyền Tr khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng vụ án; phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/10/2022, do muốn có tiền tiêu xài nên Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Xuân Đ, Phạm Huyền Tr dùng thủ đoạn giả làm phóng viên báo chí, đe dọa, uy hiếp tinh thần của anh Trương Văn H chủ cơ sở khai thác đất với động cơ mục đích để chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) của anh H và bị bắt quả tang khi đang nhận tiền tại ấp 3 xã Đồng Tiến, Đồng Phú, Bình Phước. Hành vi của các bị cáo T, Đ, Tr thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản cá nhân được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức được việc cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì động cơ tư lợi cá nhân, mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải mất công sức lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giải đơn. Xét vai trò của các bị cáo xác định bị cáo Nguyễn Thị Thu T là người khởi xướng rủ rê và thực hiện tích cực; cụ thể khi thấy có xe chở đất thì bị cáo nói với các bị cáo khác là xuống đây xin ít tiền đổ xăng; khi cả ba bị cáo xuống hiện trường bãi đất thấy anh Đ (người điều khiển xe múc đất) thì bị cáo quát *“ai cho các anh múc đất ở đây, ai là chủ đất ở đây...nếu anh không kêu chủ đất ra làm việc thì tôi gọi môi trường đến làm việc, bắt máy xe này về”*, đồng thời gọi điện thoại cho bị hại Trương Văn H yêu cầu đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nếu không báo Môi trường đến làm việc và chỉ đạo Đ nhận tiền. Bị cáo T phải chịu trách nhiệm nặng hơn các bị cáo Đ và Tr. Còn bị cáo Hoàng Xuân Đ và Phạm Huyền Tr, khi được bị cáo T khởi xướng, các bị cáo tiếp nhận ý Th1 của bị cáo T; cụ thể bị cáo Tr xuống hiện trường bãi đất sử dụng điện thoại quay phim (quay vi deo) hiện Tr bãi đất đang san lấp mục đích để hù dọa, sử dụng điện của mình để T gọi điện hù dọa bị hại để yêu cầu đưa tiền. còn bị cáo Đ thì vẫy anh Đại xuống xe và nói có mấy nhà báo đến làm việc, hỏi ai là chủ đất cũng với mục đích để hù dọa và là người trực tiếp nhận phong bì bên trong có 5.000.000 đồng từ anh Đ. Lẽ ra khi T rủ đi các bị cáo phải từ chối hoặc có hành vi ngăn cản việc làm của T hoặc báo với chính quyền địa phương nhưng các bị cáo cũng đồng ý và thực hiện các hành vi như đã nêu ở trên vì vậy bị cáo Đ và Tr là đồng đồng phạm với bị cáo T với vai trò giúp sức. hành vi của bị cáo Đ và Tr cũng cần phải xử lý nghiêm nhưng nhẹ hơn bị cáo T.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: năm 2000, bị cáo Hoàng Xuân Đ bị TAND huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại bản án số 03/HSST ngày 27/01/2000. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Xuân Đ, Phạm Huyền Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tài sản đã được thu hồi để trả cho người bị hại; bị cáo T và Tr phạm tội lần đầu và

đều là mẹ đơn thân đang có con nhỏ ăn học; bị cáo Đ có trình độ văn hóa thấp (03/12), gia đình bị cáo Đ có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt

[4] Quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần pH xử các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do các bị cáo đang bị tạm giam và không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và được cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, ốp lưng màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, ốp lưng màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, ốp lưng màu trắng là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Đối với 01 (một) cuốn sổ có bìa màu đen là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 5.000.000 đồng là tài sản của bị hại nên tuyên trả lại cho bị hại Trương Văn H theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) xe ô tô hiệu MITSUBISHI XPANDER, màu trắng, biển số 51H - 627.94. Ngày 12/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe ô tô hiệu MITSUBISHI XPANDER, màu trắng, biển số 51H - 627.94 cho Nguyễn Đình T1. Việc xử lý vật chứng nói trên đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Đ Th được Nguyễn Thị Thu T thuê để điều khiển xe ô tô hiệu MITSUBISHI XPANDER, màu trắng, biển số 51H - 627.94 chở các bị cáo nhưng anh Th không biết việc T, Đ, Tr đi cưỡng đoạt tài sản của người khác nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Xuân Đ, Phạm Huyền Tr pH chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Xuân Đ, Phạm Huyền Tr phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2022.

Áp dụng khoản 1, điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Xuân Đ 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2022.

Áp dụng khoản 1, điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Huyền Tr 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, ốp lưng màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, ốp lưng màu trắng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cuốn sổ có bìa màu đen.

Trả lại cho bị hại Trương Văn H số tiền 5.000.000 đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Xuân Đ, Phạm Huyền Tr mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

